

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong khu vực đầu tư xây dựng công trình nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH TM Thái Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 19483/UBND-CN ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận cho đơn vị lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét Văn bản số 2571/STNMT-BVMT ngày 27/3/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu vực thực hiện dự án Nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn của Công ty TNHH TM Thái Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 543/Tr-STNMT ngày 05/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong khu vực đầu tư xây dựng công trình nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện (sau

đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH TM Thái Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong khu vực đầu tư xây dựng công trình nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện của Công ty TNHH TM Thái Sơn thực hiện tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn, Giám đốc Công ty TNHH TM Thái Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND P Đông Sơn (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường trong khu vực đầu tư
xây dựng công trình nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện tại phường
Đông Sơn, Thị xã Bỉm Sơn của Công ty TNHH TM Thái Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường trong khu vực đầu tư xây dựng công trình nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện tại phường Đông Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Địa điểm thực hiện dự án: phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH TM Thái Sơn.

+ Người đại diện: Lê Văn Sơn; Chức vụ: Giám đốc.

+ Địa chỉ liên hệ: Thôn 1, Đức Thắng, xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi, quy mô:

Diện tích khu vực cấp phép khai thác là 90.691,25 m² được giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3, M4, M5 và M6.

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
Diện tích khu đất, S = 90.691,25 m ²		
M1	2220 788,914	595 925,733
M2	2220 726,146	595 902,299
M3	2220 644,604	595 800,492
M4	2220 555,604	595 767,265
M5	2220 412,203	596 151,369
M6	2220 668,897	596 247,203

- Công suất: 240.381,79 m³/năm;

- Thời gian khai thác: 12 tháng trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 01 tháng;

1.3. Công nghệ khai thác

- Mỏ khai thác bằng phương pháp khai thác lộ thiên, hệ thống khai thác khẩu theo lớp đứng cắt tầng, công tác xúc bốc vận tải thực hiện tại chân tuyến vận chuyển bằng ô tô đến khu vực chế biến.

- Quy trình công nghệ khai thác như sau: Bóc tầng phủ → khoan nổ mìn → bóc xúc → vận chuyển đá về khu chế biến.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình hiện hữu:

- Rãnh thoát nước: chiều dài 195m (KT rộng 0,8m x sâu 0,6m).
- Hồ lắng dung tích: 1500m² (KT dài 50m x rộng 30m x sâu 2m)

b. Các công trình xây dựng mới.

- Tuyến đường công vụ dài 250m, rộng 2m diện tích 500m².
- Tạo tầng công tác ban đầu: dài 19 rộng 10m diện tích 190m².

2.2. Các hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a. Các hoạt động của Dự án:

- Hoạt động khai thác đá vôi làm VLXD thông thường gồm: Khoan, nổ mìn, xúc bóc, vận chuyển đá về trạm nghiền.

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại mỏ.

- Hoạt động sửa chữa máy móc trang thiết bị tại mỏ.

b. Các tác động xấu đến môi trường:

- Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực khai thác.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khoan, nổ mìn, xúc bóc, vận tải.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các thiết bị khai thác, chế biến.

- Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án.

- Quá trình nổ mìn, khai thác, vận chuyển đá nguyên khối, đá thải phát sinh tiếng ồn, độ rung gây ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động.

- Quá trình phát quang thảm thực vật, khai thác làm mất lớp phủ thực vật, ảnh hưởng đến hệ sinh thái khu vực khai thác.

- Các rủi ro, sự cố do cháy nổ, trượt lở bờ mỏ, trượt lở bãi thải, tai nạn lao động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn vận hành dự án)

3.1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,1m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, TSS, Amoni, tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh: khoảng 7.637m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Nguồn phát sinh khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khoan phá đá, từ hoạt động bốc xúc, từ hoạt động vận chuyển đất đá về khu vực về khu vực chế biến. Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.3. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 8,0kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: thức ăn thừa, chai nhựa, túi nilong.

- Ngoài ra, còn có lượng bùn thải phát sinh từ quá trình nạo vét hệ thống mương thu gom, thoát nước, hồ lắng.

3.4. Chất thải nguy hại (CTNH)

- Chất thải nguy hại dạng rắn phát sinh khoảng 10kg/tháng từ hoạt động sửa chữa nhỏ đối với các máy móc, thiết bị. Thành phần chủ yếu: giẻ lau nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy,....

- Chất thải nguy hại dạng lỏng: phát sinh khoảng 256lit/năm. Thành phần chủ yếu là dầu máy thải.

3.5. Tác động không liên quan đến chất thải:

- Tác động do nổ mìn: Tác động đến người và công trình, máy móc, thiết bị,... do đá văng trong quá trình nổ mìn. Theo tính toán, khoảng cách an toàn đối với người và công trình do đá văng tối thiểu 250m, đối với thiết bị tối thiểu 150m, khoảng cách ảnh hưởng do sóng chấn động tối thiểu 216m.

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động nổ mìn, từ hoạt động xúc chuyển đá xuống bãi xúc và từ hoạt động di chuyển của thiết bị, từ hoạt động của các trạm nghiền sàng, thiết bị, máy móc khu mỏ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn thực hiện của Dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt tại khu vực khai trường được thu gom, xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động (dung tích bồn nước là 400 lít, bồn phân là 1.200 lít); hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý với tần suất 03 ngày/lần.

- Nước thải mỏ: Nước trên các tầng khai thác → Mương thoát nước (kích thước dài 195m x rộng 0,8 m x sâu 0,6m) → Hồ lắng thể tích 3000m³ (tự chảy) → Hệ thống mương thoát nước của khu vực.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Tuân thủ quy trình kỹ thuật khi tiến hành nổ mìn, khống chế khoảng cách an toàn đối với người và thiết bị, máy móc.

- Bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên các máy thi công và phương tiện vận tải làm việc trong mỏ; các phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ.

- Phun nước định kỳ cho những khu vực phát sinh bụi (khu vực khai thác; khu vực đường vận tải nội mỏ).

- Bảo tồn cây xanh xung quanh khu vực khai thác, trồng cây xanh dọc tuyến đường vận tải mỏ.

- Việc nổ mìn phải được bóc sạch tầng phủ trước khi thực hiện nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi phát tán vào không khí.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân làm việc trực tiếp tại mỏ theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Các xe vận chuyển đá được rửa lốp, bánh xe với tần suất 2 chuyến/lần rửa tại khu vực tiếp nhận đá khai thác (trạm nghiền sàng nằm ngoài dự án).

4.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom vào 02 thùng chứa dung tích 60 lít/thùng có nắp đậy kín tại khu vực khai trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải thông thường phát sinh trong quá trình khai thác chủ yếu là đất đá thải được tận dụng để san lấp tuyến đường nội, ngoại mỏ và một phần phối trộn cùng đá base làm vật liệu san lấp;

- Bùn thải phát sinh từ quá trình nạo vét hệ thống mương thu gom, thoát nước, hồ lắng không chứa thành phần nguy hại được tận dụng vun gốc cây dọc tuyến đường vận chuyển

4.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Trang bị ít nhất 06 thùng đựng CTNH (dung tích 200 lít/thùng), đặt tại kho chứa CTNH diện tích 6m². Kho được thiết kế kiểu kho kín, gắn biển cảnh báo CTNH theo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định

4.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị làm việc tại mỏ, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên lao động trực tiếp.

- Hạn chế sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị trên công trường thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn, rung.

- Bố trí lao động thích hợp, hạn chế tối đa số lượng công nhân có mặt tại khu vực phát sinh tiếng ồn cao.

- Áp dụng phương án nổ mìn kỹ thuật đảm bảo an toàn cho các công trình xung quanh khu vực Dự án; thực hiện nổ mìn theo đúng phương pháp và hộ chiếu nổ mìn được cơ quan chức năng phê duyệt.

- Bố trí hợp lý giờ làm việc tuân thủ theo đúng quy định.

4.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Tại khu vực khai trường khai thác: hàng năm, tiến hành gia cố bờ đáy mỏ khai thác và các tầng khai thác, gia cố mái taluy xung quanh khu vực khai trường đã kết thúc khai thác, hạn chế sạt lở ra khu vực xung quanh.

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương thu thoát nước và hồ lắng.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi mức nước trong hồ lắng (trong trường hợp mưa lớn), nhằm kịp thời xử lý các tình huống tránh sự cố xảy ra.

- Thực hiện nổ mìn theo đúng hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.
- Trang bị bình chữa cháy, kiểm tra đường dây, thiết bị điện, cấm hút thuốc ở gần kho vật liệu nổ công nghiệp.
- Thực hiện theo phương án ứng phó sự cố khi xảy ra sạt lở, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện chương trình kiểm tra và giám sát sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân.

4.7. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

4.7.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường

- Khu vực khai thác: Cậy bẫy đá treo, đá om trên các sườn tầng; nạo vét rãnh thoát nước chân tầng; san gạt mặt bằng.
- Khu vực khai trường: Tháo dỡ công trình, di dời máy móc thiết bị, san gạt mặt bằng.
- Tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ: Gia cố tuyến đường, nạo vét kênh mương.

Tổng hợp khối lượng các công tác cải tạo, phục hồi môi trường

T	MÃ HIỆU	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
	Khu vực moong khai thác			
	AB.12111	Cậy gỡ đá treo bằng thủ công	m ³	91,2
	AB.34110	San gạt mặt bằng	100m ³	33
	Khu vực sân công nghiệp			
	AA.21311	Phá dỡ nền móng xi măng không cốt thép	m ³	0,15
	AA.31121	Tháo dỡ xà gỗ	tấn	0,04
	AB.31221	Tháo dỡ mái tôn	m ²	38,2
	AB53141	Vận chuyển đổ thải	m ³	0,15
	Khu vực xung quanh			
	AD.21211	Gia cố tuyến đường ngoài mỏ	100m ³	0,32
	AB.28211	Nạo vét mương thoát nước	100m ³	0,64

b. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về phương án, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Giấy phép khai thác khoáng sản dưới 3 năm thì tiền ký quỹ nộp 1 lần(100%).

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường của dự án là: **131.763.042 đồng.**

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án

Theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

Khuyến khích Chủ đầu tư thực hiện giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực khai thác và khu vực khai trường.
- Thông số giám sát: bụi, tiếng ồn, độ rung, SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng, khoáng sản; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tổ chức khai thác theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ cho hoạt động khai thác mỏ, đặc biệt là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Theo dõi, giám sát xói mòn, trượt lở đất đá, giám sát rung chấn trong quá trình nổ mìn, giám sát hệ thống thoát nước, giám sát an toàn công trình để có giải pháp xử lý kịp thời nhằm ngăn ngừa hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sụt lở đất đá; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra sự cố phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

- Tuân thủ các biện pháp an toàn trong phòng, chống sự cố cháy nổ, trượt lở, sụt lún, đá lăn, đá văng trong khu vực khai thác và các tuyến đường vận tải mỏ nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm, thông báo tới công nhân và dân cư xung quanh thời gian, kế hoạch nổ mìn và các hoạt động có rủi ro cao khác.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên thực hiện giám sát sụt lở, sụt lún, an toàn nổ mìn, khả năng tiêu thoát nước của Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, khoáng sản, an toàn lao động, giao thông vận tải, phòng ngừa, ứng cứu sự cố sụt lở, sự cố thiên tai, cháy nổ, tai nạn lao động, rủi ro, sự cố môi trường; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.